

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày: 21-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Ông Lý Thanh Chiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1947

Địa chỉ: Thôn N, xã Phú V, huyện Bù G, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kim Điền P;

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Việt Út, số 64 đường H, ấp C, Thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền lập ngày 23-02-2022 (Có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Phan Đình K và bà Phạm Bích T;

Cùng địa chỉ ấp C, Thị trấn N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23-03-2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Kim Điền P trình bày:*

Vào ngày 01 tháng 10 năm 2014 (âm lịch) tức ngày 22 tháng 11 năm 2014 (dương lịch) Ông Nguyễn Văn K có cho vợ chồng Ông Phan Đình K và bà

Phạm Bích T vay số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng đóng tiền lãi 2.000.000 đồng/tháng, mục đích vay để vợ chồng ông Ký, bà Trâm làm ăn, thời hạn vay là 05 (năm) năm, khi vay tiền giữa nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K và các bị đơn không có làm biên nhận vay tiền nhưng đến ngày 04 tháng 10 năm 2020 thì các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T có làm Tờ cam kết đưa ra cách thức trả nợ cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K. Trong số tiền 200.000.000 đồng các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T vay của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K thì giữa nguyên đơn và các bị đơn thống nhất cho di ruột của các bị đơn là bà Phạm Thị Hương 50.000.000 đồng, sau đó nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K và các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T chốt lại số nợ là 150.000.000 đồng. Sau khi làm Tờ cam kết ngày 04 tháng 10 năm 2020 thì các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K được 10.000.000 đồng tiền gốc vay (không nhớ rõ ngày, tháng, năm), đến ngày 25 tháng 12 năm 2020 (âm lịch) các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả thêm được 20.000.000 đồng tiền gốc vay. Từ khi vay đến nay các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K được 30.000.000 đồng tiền gốc chưa trả tiền lãi. Tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2022 các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T còn nợ của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Theo đơn khởi kiện lập ngày 23 tháng 3 năm 2022 nguyên đơn yêu cầu các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả tiền lãi trên số nợ gốc vay 120.000.000 đồng, theo mức lãi suất 1,66%/tháng nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K thay đổi yêu cầu, không yêu cầu các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả tiền lãi.

Nay nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K số tiền gốc vay 120.000.000 đồng, không yêu cầu các bị đơn Ông Phan Đình Ký và bà Phạm Bích T trả tiền lãi.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị đơn Ông Phan Đình Ký và bà Phạm Bích T trình bày:*

Thừa nhận vào ngày 01 tháng 10 năm 2014 (âm lịch) tức ngày 22 tháng 11 năm 2014 (dương lịch) có vay của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K số tiền 200.000.000 đồng, không có làm biên nhận chỉ thỏa thuận miệng. Sau đó nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K và các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T thỏa thuận trong số tiền vay 200.000.000 đồng mà nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K cho các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T vay sẽ cho di ruột của các bị đơn là bà Phạm Thị Hương 50.000.000 đồng nên các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T chỉ còn nợ của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K 150.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, thỏa thuận mỗi tháng trả tiền lãi 2.000.000 đồng/tháng, khi vay giữa nguyên đơn và các bị đơn không làm biên nhận (thỏa thuận miệng). Sau khi vay các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T đóng lãi cho nguyên đơn từ năm 2014 đến năm 2018, mỗi tháng đóng 2.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 04

tháng 10 năm 2020 các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T và nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K có làm Tờ cam kết trả nợ, sau khi làm Tờ cam kết thì các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K được 30.000.000 đồng tiền gốc vay (lần thứ nhất trả 10.000.000 đồng; lần thứ hai trả 20.000.000 đồng), hiện nay các bị đơn còn nợ của nguyên đơn 120.000.000 đồng tiền gốc vay.

Nay trước yêu cầu của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K yêu cầu các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả số tiền vay còn nợ lại 120.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi thì các bị đơn thừa nhận hiện nay còn nợ khoản tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu được trả dần số nợ trên mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ. Còn đối với khoản tiền lãi bị đơn đóng cho nguyên đơn từ năm 2014 đến năm 2018 thì các bị đơn chỉ trình bày chứ không yêu cầu xem xét lại đối với số tiền lãi trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu, nguyên đơn chỉ yêu cầu các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Thị Bích Trâm có trách nhiệm trả số tiền gốc vay còn nợ là 120.000.000 đồng, không yêu cầu các bị đơn trả tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả cho Ông Nguyễn Văn K số tiền gốc vay 120.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi theo Tờ cam kết lập ngày 04 tháng 10 năm 2020 (âm lịch) nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T có địa chỉ cư trú tại ấp cầu Đồn, Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K đã cung cấp bản chính Tờ cam kết lập ngày 04 tháng 10 năm 2020 (âm lịch) có chữ ký, chữ viết của các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T, đồng thời tại phiên tòa hôm nay các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T đều thống nhất khoản nợ trên và thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn 120.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “*Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*”. Đối với Tờ cam kết lập ngày 04 tháng 10 năm 2020 (âm lịch) nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản chính có chữ ký, chữ viết của các bị đơn nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng

Dân sự năm 2015 quy định về chứng minh. Từ khi vay đến nay các bị đơn trả cho nguyên đơn được 30.000.000 đồng (lần thứ nhất trả 10.000.000 đồng vào ngày 04 tháng 10 năm 2020 âm lịch; lần thứ hai trả 20.000.000 đồng vào ngày 26 tháng 12 năm 2020 âm lịch). Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K và các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T có giao kết hợp đồng để vay số tiền 200.000.000 đồng theo Tờ cam kết lập ngày 04 tháng 10 năm 2020 (âm lịch), các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng sau đó các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T không tiếp tục trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K theo như thỏa thuận. Do đó, các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Tại phiên tòa hôm nay các bị đơn yêu cầu được trả dần khoản nợ 120.000.000 đồng cho nguyên đơn theo hằng tháng, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi dứt khoản nợ trên nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu các bị đơn trả một lần dứt khoản nợ trên.

Từ những cơ sở trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T trả số tiền gốc 120.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K không yêu cầu các bị đơn trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 93; Điều 147; khoản 2 Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K. Buộc các bị đơn ông Phan Đình K, bà Phạm Bích T trả cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K số tiền vay 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn K được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Thông báo số: 12/TB-TA ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Các bị đơn ông Phan Đình Ký, bà Phạm Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000 đồng.

**3. Nguyên đơn;** các bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Kiệt**

**Lý Thanh Chiều**

**Nguyễn Thu Hồng**









